CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
I	HỐ GA HAI NHÁNH						
1		Hố ga hai nhánh 45L 100 – 200 trái	Hố ga hai nhánh ngang 45^0 - Hai đầu nong	1,005,455	1,106,000	Nhật Bản	HV-100-200-L-JIS
2		Hố ga hai nhánh 45L 100 – 200 phải		1,005,455	1,106,000	Nhật Bản	HV-100-200-R-JIS
3		Hố ga hai nhánh 45L 150 -200 trái		2,109,091	2,320,000	Nhật Bản	HV-150-200-L-JIS
4		Hố ga hai nhánh 45L 150 – 200 phải		2,109,091	2,320,000	Nhật Bản	HV-150-200-R-JIS
5		Hố ga hai nhánh 45L 110 -150 trái		258,182	284,000	Việt Nam	HV-110-150-L
6		Hố ga hai nhánh 45L 110 – 150 phải		258,182	284,000	Việt Nam	HV-110-150-R
7		Hố ga hai nhánh 45L 110 – 150 hỗn hợp		258,182	284,000	Việt Nam	HV-110-150
8		Hố ga hai nhánh 90L 100 – 200 trái	Hố ga hai nhánh ngang 90^0 - Hai đầu nong	1,007,273	1,108,000	Nhật Bản	HL-100-200-L-JIS
9		Hố ga hai nhánh 90L 100 – 200 phải		1,007,273	1,108,000	Nhật Bản	HL-100-200-R-JIS
10		Hố ga hai nhánh 90L 150 – 200 trái		2,111,818	2,323,000	Nhật Bản	HL-150-200-L-JIS
11		Hố ga hai nhánh 90L 150 – 200 phải		2,111,818	2,323,000	Nhật Bản	HL-150-200-R-JIS
12		Hố ga hai nhánh 90L 110 – 150 trái		268,182	295,000	Việt Nam	HL-110-150-L
13		Hố ga hai nhánh 90L 110 – 150 phải		268,182	295,000	Việt Nam	HL-110-150-R
14		Hố ga hai nhánh 90L 110 – 150 hỗn hợp		268,182	295,000	Việt Nam	HL-110-150

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
15		Hố ga hai nhánh 90L 200 – 300 trái	Hố ga hai nhánh ngang 90^0 - Một đầu nong gioăng	7,367,273	8,104,000	Nhật Bản	HL-200Px200R-300R-L-JIS
16		Hố ga hai nhánh 90L 200 – 300 phải		7,367,273	8,104,000	Nhật Bản	HL-200Px200R-300R-R-JIS
17		Hố ga hai nhánh 90L 250 – 300 trái	Hố ga hai nhánh ngang 90^0 - Hai đầu nong gioăng – Phủ composite	32,694,545	35,964,000	Nhật Bản	HLP-250Px250R-300R-L-JIS
18		Hố ga hai nhánh 90L 250 – 300 phải		32,694,545	35,964,000	Nhật Bản	HLP-250Px250R-300R-R-JIS
19		Hố ga hai nhánh ST 100 - 200	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong	1,009,091	1,110,000	Nhật Bản	HS-100-200-JIS
20		Hố ga hai nhánh ST150 - 200		2,070,909	2,278,000	Nhật Bản	HS-150-200-JIS
21		Hố ga hai nhánh ST 110 - 150		255,455	281,000	Việt Nam	HS-110-150
22		Hố ga hai nhánh ST-110-225		612,727	674,000	Việt Nam	HS-110-225

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
23		Hố ga hai nhánh ST 200 - 300	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Một đầu nong gioăng	7,130,000	7,843,000	Nhật Bản	HS-200Px200R-300R-JIS
24		Hố ga hai nhánh ST250 - 300		7,408,182	8,149,000	Nhật Bản	HS-250Px250R-300R-JIS
25		Hố ga hai nhánh S-PC 110x160P-150	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Một đầu nong - Lệch tâm	455,455	501,000	Việt Nam	HSE-110x160P-150
26		Hố ga hai nhánh S-PC 160x160P-200		870,909	958,000	Việt Nam	HSE-160x160P-200
27		Hố ga hai nhánh S-C 110x160-150	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong - Lệch tâm	477,273	525,000	Việt Nam	HSE-110x160-150
28		Hố ga hai nhánh S-C 110x110P-225		612,727	674,000	Việt Nam	HSE-110-225
29		Hố ga hai nhánh S-C 160x160-200		895,455	985,000	Việt Nam	HSE-160-200

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
30		Hố ga hai nhánh HSE 110x110-225	Hố ga hai nhánh ngang thẳng – hai đầu nong – lệch tâm	612,727	674,000	Việt Nam	HSE-110x110-225
31		Hố ga hai nhánh HSE 110x114-225		612,727	674,000	Việt Nam	HSE-110x114-225
32		Hố ga hai nhánh HSE 114x110-225		612,727	674,000	Việt Nam	HSE-114x110-225
33		Hố ga hai nhánh HSE 114x114-225		612,727	674,000	Việt Nam	HSE-114x114-225
34		Hố ga hai nhánh R-90L 100-200 WTN9L	Hố ga hai nhánh ngang 90^0 - Hai đầu nong - Thùng rác không lọc	1,930,909	2,124,000	Nhật Bản	HLR-100-200-JIS
35		Hố ga hai nhánh R-ST 100-200 WTNST	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong - Thùng rác không lọc	1,904,545	2,095,000	Nhật Bản	HSR-100-200-JIS

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
36		Hố ga hai nhánh R-ST 100x150-200 WTESU	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong - Lệch tâm - Thùng rác có lọc	3,610,000	3,971,000	Nhật Bản	HSERF-100x150-200-JIS
37		Hố ga hai nhánh R-ST 100x150-200 WTESS	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Một đầu nong - Lệch tâm - Thùng rác có lọc	3,671,818	4,039,000	Nhật Bản	HSERF-100x150P-200-JIS
38		Hố ga hai nhánh UTK 110X60P-150	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Một đầu nong - Có Siphon	279,091	307,000	Việt Nam	HU-110x60P-150
39		Hố ga hai nhánh UTK 110x90P-150		299,091	329,000	Việt Nam	HU-110x90P-150

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
40		Hố ga hai nhánh UTK 110x60-150	Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong - Có Siphon	277,273	305,000	Việt Nam	HU-110x60-150
41		Hố ga hai nhánh UTK 110x90-150		295,455	325,000	Việt Nam	HU-110x90-150
42		Hố ga hai nhánh DR 110-150	Hố ga hai nhánh đứng 90^0 - Hai đầu nong - Lệch tâm	199,091	219,000	Việt Nam	HDE-110-150

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
II	**HỐ GA BA NHÁNH**						
1		Hố ga ba nhánh 45Y 100 – 150 trái	Hố ga ba nhánh ngang 45^0- Ba đầu nong	746,364	821,000	Nhật Bản	HY-100-150-L-JIS
2		Hố ga ba nhánh 45Y 100 – 150 phải		746,364	821,000	Nhật Bản	HY-100-150-R-JIS
3		Hố ga ba nhánh 45Y 150 – 200 trái		2,538,182	2,792,000	Nhật Bản	HY-150-200-L-JIS
4		Hố ga ba nhánh 45Y 150 – 200 phải		2,538,182	2,792,000	Nhật Bản	HY-150-200-R-JIS
5		Hố ga ba nhánh 90Y 100 – 200 trái	Hố ga ba nhánh ngang 90^0 cong - Ba đầu nong	1,185,455	1,304,000	Nhật Bản	HT-100-200-L-JIS
6		Hố ga ba nhánh 90Y 100 – 200 phải		1,185,455	1,304,000	Nhật Bản	HT-100-200-R-JIS
7		Hố ga ba nhánh 90Y 150 – 200 trái		2,624,545	2,887,000	Nhật Bản	HT-150-200-L-JIS
8		Hố ga ba nhánh 90Y 150 – 200 phải		2,624,545	2,887,000	Nhật Bản	HT-150-200-R-JIS
9		Hố ga ba nhánh 90Y 110 – 150 trái		313,636	345,000	Việt Nam	HT-110-150-L
10		Hố ga ba nhánh 90Y 110 – 150 phải		313,636	345,000	Việt Nam	HT-110-150-R
11		Hố ga ba nhánh 90Y 110x90-150 trái		275,455	303,000	Việt Nam	HT-110x90-150-L
12		Hố ga ba nhánh 90Y 110x90-150 phải		275,455	303,000	Việt Nam	HT-110x90-150-R

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
13		Hố ga ba nhánh 90Y 200 – 300 trái	Hố ga ba nhánh ngang 90^0- Hai đầu nong gioăng	24,926,364	27,419,000	Nhật Bản	HT-200Rx200-300R-L-JIS
14		Hố ga ba nhánh 90Y 200 – 300 phải		24,926,364	27,419,000	Nhật Bản	HT-200Rx200-300R-R-JIS
15		Hố ga ba nhánh 90Y 250 – 300 trái		31,926,364	34,723,000	Nhật Bản	HT-250Rx250-300R-L-JIS
16		Hố ga ba nhánh 90Y 250 – 300 phải		31,926,364	34,723,000	Nhật Bản	HT-250Rx250-300R-R-JIS
17		Hố ga ba nhánh WLS 100-150 DMW9LS	Hố ga ba nhánh ngang 90^0 cong - Ba đầu nong đối xứng	919.091	1,011,000	Nhật Bản	HTW-100-150-JIS

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
18		Hố ga ba nhánh R-90Y 100 -200 WTN9Y	Hố ga ba nhánh ngang 90^0 - Ba đầu nong - Thùng rác không lọc	1,980,000	2,178,000	Nhật Bản	HTR-100-200-JIS
19		Hố ga ba nhánh 90YS 110 – 150 trái	Hố ga ba nhánh ngang 90^0 cong - Ba đầu nong - Lệch tâm	325,455	358,000	Việt Nam	HTE-110-150-L
20							
21		Hố ga ba nhánh 90YS 110 – 150 phải		325,455	358,000	Việt Nam	HTE-110-150-R
22							

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
23		Hố ga ba nhánh UT (Left) 110x60P-150	Hố ga ba nhánh ngang 90^0 - Hai đầu nong - Có Siphon	325,455	358,000	Việt Nam	HUT-110x60P-150-L
24		Hố ga ba nhánh UT (Right) 110x60P-150		325,455	358,000	Việt Nam	HUT-110x60P-150-R
25		Hố ga ba nhánh UT (Shared) 110x60P-150		325,455	358,000	Việt Nam	HUT-110x60P-150
26		Hố ga ba nhánh UT (Left) 110x90P-150		345,455	380,000	Việt Nam	HUT-110x90P-150-L
27		Hố ga ba nhánh UT-110x90P-150-L		345,455	380,000	Việt Nam	HUT-110x90P-150-R
28		Hố ga ba nhánh UT (Shared) 110x90P-150		345,455	380,000	Việt Nam	HUT-110x90P-150
29		Hố ga ba nhánh UT (Left) 110x60-150	Hố ga ba nhánh ngang 90^0 - Ba đầu nong - Có Siphon	323,636	356,000	Việt Nam	HUT-110x60-150-L
30		Hố ga ba nhánh UT (Right) 110x60-150		323,636	356,000	Việt Nam	HUT-110x60-150-R
31		Hố ga ba nhánh UT (Shared) 110x60-150		323,636	356,000	Việt Nam	HUT-110x60-150
32		Hố ga ba nhánh UT (Left) 110x90-150		341,818	376,000	Việt Nam	HUT-110x90-150-L
33		Hố ga ba nhánh UT (Right) 110x90-150		341,818	376,000	Việt Nam	HUT-110x90-150-R
34		Hố ga ba nhánh UT (Shared) 110x90-150		341,818	376,000	Việt Nam	HUT-110x90-150

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
III	HỐ GA BỐN NHÁNH						
1		Hố ga bốn nhánh R-90WY 100x150P-200 WTEWTU	Hố ga bốn nhánh ngang 90^0 - Ba đầu nong - Lệch tâm - Thùng rác có lọc	4,508,182	4,959,000	Nhật Bản	HCERF-100x150P-200-JIS
2		Hố ga bốn nhánh R-90WY 100x150-200 WTEWTS	Hố ga bốn nhánh ngang 90^0 - Bốn đầu nong - Lệch tâm - Thùng rác có lọc	4,508,182	4,959,000	Nhật Bản	HCERF-100x150-200-JIS

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
3		Hố ga bốn nhánh 90WY 160x160S-200	Hố ga bốn nhánh ngang 90^0 - Bốn đầu nong - Lệch tâm	1,421,818	1,564,000	Việt Nam	HCE-160x160S-200
4		Hố ga bốn nhánh 90WY 110x160-150		584,545	643,000	Việt Nam	HCE-110x160-150
5		Hố ga bốn nhánh 90WY 110-160-200		674,545	742,000	Việt Nam	HCE-110x160-200
6		Hố ga bốn nhánh 90WY 110x160P-150	Hố ga bốn nhánh ngang 90^0 - Ba đầu nong - Lệch tâm	655,455	721,000	Việt Nam	HCE-110x160P-150
7		Hố ga bốn nhánh 90WY 160x160P-200		1,412,727	1,554,000	Việt Nam	HCE-160x160P-200
8							
IV8	**PHỤ KIỆN**						
1		Nắp hố ga nhựa AI75	Nắp hố ga nhựa	73,636	81,000	Nhật Bản	HN-75-JIS
2		Nắp hố ga nhựa AI100		293,636	323,000	Nhật Bản	HN-100-JIS
3		Nắp hố ga nhựa AI150		337,273	371,000	Nhật Bản	HN-150-JIS
4		Nắp hố ga nhựa AI200		847,273	932,000	Nhật Bản	HN-200-JIS
5		Nắp hố ga nhựa AI-R300CL		2,476,364	2,724,000	Nhật Bản	HN-300-JIS

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Khu vực phía Bắc: Số 222 Mạc Đăng Doanh, P.Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, Tp Hải Phòng
Điện thoại: 0225. 3813 979 Fax: 0225.3813 989
Khu vực phía Nam: Số 135 – Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.17 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại: 028 6258 8886 Fax: 028. 6258. 8887

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HỐ GA u.PVC

Hiệu lực từ ngày 10-10-2017 cho đến khi thông báo sửa đổi

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá chưa thuế (Đồng/cái)	Giá thanh toán (Đồng/cái)	Xuất xứ	Mã tham chiếu nội bộ
6		Nắp hố ga gang AI150 - C	Nắp hố ga gang	2,277,273	2,505,000	Nhật Bản	HNG-150
7		Nắp hố ga gang AI200 - C		3,115,455	3,427,000	Nhật Bản	HNG-200
8		Nắp hố ga Composite DN200		399,091	439,000	Việt Nam	
9	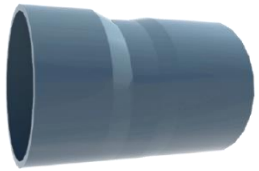	Đầu nối chuyển JIS và ISO - Lệch tâm VU 100 - 110	Đầu chuyển JIS và ISO	70,000	77,000	Việt Nam	SVU-100-110
10		Đầu nối chuyển JIS và ISO - Lệch tâm VU 100 – 125		96,364	106,000	Việt Nam	SVU-100-125
11		Đầu nối chuyển JIS và ISO - Lệch tâm VU 150 – 160		185,455	204,000	Việt Nam	SVU-150-160
12		Đầu nối chuyển JIS và ISO - Lệch tâm VU 200 JIS – 200 ISO		270,909	298,000	Việt Nam	SVU-200-200
13		Đầu nối chuyển JIS và ISO VU300-315		330,000	363,000	Việt Nam	SVU-300-315
V	**Ống Tiêu chuẩn JIS**						
1		Ống u.PVC tiêu chuẩn JIS DN165 dầy 5,1 mm		228,182	251,000	Việt Nam	Ống DN150 dầy 5,1 mm
2		Ống u.PVC tiêu chuẩn JIS DN216 dầy 6,5 mm		400,000	440,000	Việt Nam	Ống DN200 dầy 6,5 mm

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NHIÊN TIỀN PHONG